



THOÁNG QUA LỄ PHỤC VIỆT NAM - TRUYỀN THỐNG VÀ ĐƯƠNG ĐẠI

GS.TSKH. PHAN ĐĂNG NHẬT - NGUYỄN KIM HƯƠNG

Lời mở

1. Lễ phục là trang phục dùng trong nghi lễ.

Nghi lễ có nhiều, tuy nhiên người xưa đã tổng hợp khá chính xác trong 4 từ: Quan, Hôn, Tang, Tế.

2. Văn hóa có khoảng 300 - 400 định nghĩa. Rất bề bộn, theo chúng tôi tóm lại: văn hóa là riêng của con người, là phép ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội.

3. Nghi lễ là một sự kiện đặc biệt, diễn ra trong một thời gian và không gian đặc biệt. Nó đòi hỏi con người văn hóa có một ứng xử cũng đặc biệt. Trong nghi lễ có nhiều phương thức ứng xử: phong tục (kiêng, hèm), dâng cúng, ẩm thực, đưa đón. Theo đó, trang phục (lễ phục) là một phương thức ứng xử cũng phải đặc biệt, không như thường nhật. Điều này cũng được đánh giá là (có hay không văn hóa) một trong những khía cạnh của văn hóa mặc.

4. Một mặt, lễ phục phải khác trang phục thường nhật, mặt khác phải phân biệt khác nhau: có quan phục (costumes de mandarins - *Từ điển Đào Duy Anh*), hôn phục, tang phục (vêtements de deuil - *Từ điển Đào Duy Anh*), tế phục (vêtement de culte - *Từ điển Đào Duy Anh*) (không ai đem tang phục mặc trong đám cưới). Việc sử dụng đúng chủng loại trang phục trong các nghi lễ khác nhau gần như là một quy ước của xã hội, không thể hoán đổi một cách tùy tiện được.

5. Lễ phục, bao gồm đồ mặc, khăn, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, giày, dép, đồ trang sức,... trước hết nó là một loại trang phục, nên phải tuân theo quy tắc của trang phục dân tộc; mặt khác, nó có tính biểu tượng và ký hiệu, nhằm

biểu đạt tư tưởng, tình cảm, yêu cầu đời thường và tâm linh của mỗi nghi lễ.

Trong bài viết này, bước đầu chúng tôi tạm đi sâu vào việc tìm hiểu về tang phục và hôn phục (lễ phục đám cưới) để góp phần làm rõ một số vấn đề lịch sử - văn hóa có liên quan.

Phương pháp tiếp cận của chúng tôi là, so sánh đối chiếu các loại lễ phục (tang phục và hôn phục) truyền thống và đương đại, bàn về sự kế thừa và cách tân, qua đó rút ra những yếu tố chấp nhận được và một số yếu tố cần điều chỉnh.

1. Tang phục

1.1. Tang phục truyền thống

Sách quy định tang lễ cổ truyền có tính tiêu biểu ở nước ta là *Thọ Mai gia lễ*. Tương truyền, sách này dựa theo *Chu Công gia lễ* ở Trung Quốc. Tác giả *Thọ Mai gia lễ* là Hồ Sỹ Tân, hiệu Thọ Mai, người làng Hoàn Hậu, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An; đỗ tiến sỹ năm 1721. Trong sách có trích một phần của *Hồ Thượng thư gia lễ*, tức là sách gia lễ của Thượng thư Bộ Hình - Hồ Sỹ Dương, người cùng làng với Hồ Sỹ Tân. Những quy định về tang phục trong *Thọ Mai gia lễ* có ảnh hưởng sâu rộng khắp các địa bàn cư trú của người Kinh ở nước ta.

Theo *Thọ Mai gia lễ*, tang phục có năm hạng (ngũ phục):

Đại tang, gồm trăm thôi (tang phục nặng nhất) và tế thôi, còn gọi là ti thôi (thôi = đồ tang phục).

- Hạng trăm thôi là quần áo xô, sỏ gấu, mũ rơm quấn đầu, dây chuối, dây đay thắt lưng. Con trai chống gậy, tang cha gậy tre, tang mẹ gậy vông.



Có tài liệu giải thích rằng, mũ rơm quần đầu là để khỏi bị thương khi bị đập đầu vào vật cứng (?)

- Hạng tế thô là quần áo xô, không sổ gấu.
- Hạng đại công.

- Hạng tiểu công, chất để tang cho cụ, tứ đại, gọi là hoàng tang, đội khăn vàng.

- Hạng ty ma, chất để tang cho can, ngũ đại, gọi là hồng tang, đội khăn đỏ.

1.2. Tang phục đương đại

- Tang phục con trai trưởng.

Theo *Thọ Mai gia lễ*, con trai trưởng mặc áo xô sổ gấu, đầu đội mũ rơm, lưng thắt dây chuổi hoặc dây đay, tay chống gậy. Ở đây, trang phục đã giảm lược khá nhiều, nhưng vẫn giữ được những nét chính của truyền thống, biểu lộ sự đau thương, mà không quá rườm rà, phức tạp và có thể hấp nhận được.

- Tang phục của con gái.

Ở đây, vẫn giữ áo xô, mũ mấn, có thể chấp nhận được.

- Tang phục của hàng cháu, chút, chít.

Cháu để hoàng tang, đội khăn vàng, để tang cho cụ, 4 đời và 1 cháu để hồng tang, để tang cho kỵ, 5 đời. Trong trường hợp này, tang phục có thể chấp nhận được.

2. Hôn phục

2.1. Hôn phục truyền thống

"Nhìn chung, các cô dâu miền Bắc thường mặc bộ áo mớ ba, ngoài cùng là chiếc áo the thâm, bên trong ẩn hiện hai chiếc áo màu hồng và xanh, hoặc vàng (với màu hồ thủy); rồi đến áo cánh trắng, cuối cùng là chiếc yếm hoa đào, có dải bằng lụa bạch, váy sồi đen hoặc váy lĩnh; vấn khăn, đầu khăn gài chiếc đinh ghim có đính con bướm vàng hoặc bạc, để tóc đuôi gà. Lúc đưa dâu, đi đường đội nón thúng quai thao, chân đi dép cong.

Đồ trang sức có: khuyên, hoa tai bằng vàng hoặc bạc, cạnh sườn đeo bộ xà tích, con dao, ống vôi, bằng bạc, đôi khi được chạm trổ khá tinh vi.

Cô dâu miền Trung cũng mặc áo mớ ba, trong cùng là áo màu đỏ hoặc hồng điều, áo giữa bằng the hay vân thưa, màu xanh chàm, áo ngoài cùng bằng the hay vân thưa màu đen. Có người chỉ mặc lồng hai áo, trong cùng là màu

đỏ hoặc hồng điều, ngoài là vân thưa màu xanh chàm, để tạo nên một hợp quang màu tím, đặc biệt nền nã; mặc quần trắng, đi hài thêu, tóc chải ngược, búi sau gáy, cổ đeo kiềng hoặc quần chuỗi hạt vàng cao lên quanh cổ, cổ tay đeo vòng vàng, xuyên vàng... Cô dâu con quan, nhà giàu mặc áo dài bằng gấm, ngoài mặc áo tứ thân mệnh phụ bằng gấm dệt hoa, chim phượng, có nẹp to trang trí hoa văn họa tiết chim phượng nhiều màu sắc, viền quanh cổ áo đến dưới ngực, tay áo thụng, kiềng vàng được đeo ở phía trong của cổ áo mệnh phụ.

Cô dâu miền Nam mặc áo dài gấm, quần lĩnh đen, đi hài thêu, tóc chải lật, búi lại phía sau đầu, gài lược "bánh lái" bằng đồi mồi hoặc bằng vàng, bạc. Có người cài trâm vàng, đầu trâm có đính lông xo nhỏ, nối tiếp với một con bướm vàng hay bạc, tạo nên độ rung rinh, tăng thêm phần sinh động và thắm mỹ, đeo dây chuyền nách (xà nách) bằng vàng, đeo nhiều chuỗi hạt vàng ở cổ.

Chú rể ba miền, thuộc các tầng lớp nhân bình dân, đều mặc áo thụng bằng gấm hay the màu lam, quần trắng ống sớ, búi tóc, chít khan nhiều màu lam, chân đi hài thêu...¹.

2.2. Hôn phục đương đại

- Trang phục dân tộc truyền thống.

Cô dâu, chú rể đều mặc áo dài truyền thống. Cô dâu đội khăn hoàng hậu, chú rể đội khăn xếp. Những người viết bài này chằm kiêu vừa nêu trên là số một.

- Trang phục dân tộc cách tân.

Cô dâu mặc lơ muya (áo dài cát tường), chú rể mặc complé, có thể chấp nhận được.

- Trang phục Âu hóa.

Cô dâu mặc váy đầm dài quét đất, chú rể mặc complé. Mặc dầu ở thành thị hiện nay, đây là một kiểu hôn phục đang được ham chuộng nhưng chúng tôi không cổ vũ.

- Trang phục nam trong lễ ăn hỏi.

Nam mặc sơ mi, đeo cravat, nữ mặc lơ muya (áo dài cát tường), có thể chấp nhận được.

- Trang phục nữ trong lễ ăn hỏi.

Nữ mặc lơ muya (áo dài cát tường), nam mặc complé, có thể chấp nhận được.

Thay lời kết

1. Lễ phục là văn hóa. Nó vừa tiếp thu văn

hóa đồng đại, lại vừa kế thừa văn hóa cổ truyền (xét về lịch đại) để khẳng định mình. Hơn nữa, lễ phục lại được sử dụng - trình diễn vào những dịp có sự kiện trang nghiêm, trọng đại của đời người, nên cộng đồng lựa chọn điều chỉnh cẩn thận các chi tiết thích hợp. Vì hai lý do trên, lễ phục chứa đựng nhiều giá trị văn hóa. Do đó, coi trọng, quan tâm đến lễ phục trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, vào thời đại hòa nhập văn hóa toàn cầu, là một việc rất cần thiết.

2. Lễ phục cũng như văn hóa nói chung có

quy luật riêng, không thể áp đặt. Cần dựa vào sự lựa chọn của cộng đồng để điều chỉnh.

3. Chúng ta là một quốc gia đa tộc người. Vì vậy, đa văn hóa lễ phục. Xét về ý nghĩa nghệ thuật và ý nghĩa chính trị, đoàn kết dân tộc, chúng ta cần quan tâm hơn nữa đến lễ phục của các tộc người thiểu số./.

D.Đ.N - N.K.H

Chú thích:

1- Đoàn Thị Tinh (2006), *Trang phục Việt Nam*, Nxb. Mỹ thuật, H, Tr. 153 - 154.



Một số mẫu "lễ phục" hiếu và hi đương đại - Ảnh tư liệu của Đoàn Thị Tinh